

ĐẠI HỌC CẦN THƠ
VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC
VÀ THỰC PHẨM

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2026
Đợt 1 và Đợt 2 (HK1-2025-2026 và HK2-2025-2026)

TT	Đợt TN	Số QB	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành/chuyên ngành	Danh hiệu
1	DA1L1	221	20/01/2026	B2102307	Nguyễn Hà Kiều Anh	N	DA2166T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
2	DA1L1	221	20/01/2026	B2102311	Chim Tùng Chi	N	DA2166T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
3	DA1L1	221	20/01/2026	B2102355	Nguyễn Kim Nhẫn	N	DA2166T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
4	DA1L1	221	20/01/2026	B2102376	Lê Công Thắng		DA2166T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
5	DA1L1	221	20/01/2026	B2102383	Lê Minh Thư	N	DA2166T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
6	DA1L1	221	20/01/2026	B2107080	Dương Gia Huy		DA2166T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
7	DA1L1	221	20/01/2026	B2109184	Nguyễn Hoàng Huy		DA2166T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
8	DA1L1	221	20/01/2026	B2109229	Nguyễn Hoàng Thiên Ân	N	DA2166T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
9	DA1L1	221	20/01/2026	B2109248	Lê Huỳnh Bảo Ngân	N	DA2166T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
10	DA1L1	221	20/01/2026	B2109250	Võ Thị Thảo Nghi	N	DA2166T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
11	DA1L1	221	20/01/2026	B2109254	Huỳnh Tuyết Như	N	DA2166T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
12	DA1L1	221	20/01/2026	B2109264	Lê Thị Tố Quyên	N	DA2166T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
13	DA1L1	221	20/01/2026	B2109266	Võ Huỳnh Minh Tâm	N	DA2166T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
14	DA1L1	221	20/01/2026	B2109270	Bùi Thị Xuân Thảo	N	DA2166T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
15	DA1L1	221	20/01/2026	B2109273	Hoàng Hồng Thịnh	N	DA2166T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
16	DA1L1	221	20/01/2026	B2109277	Vương Hoàng Anh Thư	N	DA2166T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
17	DA1L1	221	20/01/2026	B2109282	Nguyễn Ngọc Trinh	N	DA2166T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
18	DA1L1	221	20/01/2026	B2109286	Nguyễn Ngọc Bích Tuyền	N	DA2166T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
19	DA1L1	221	20/01/2026	B2109290	Phạm Thị Yến Vy	N	DA2166T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
20	DA1L1	221	20/01/2026	B2112043	Trần Nhựt Như Huỳnh	N	DA2166T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
21	DA1L2	1484	08/04/2026	B2102009	Nguyễn Ngọc Yến Vy	N	DA2166T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân

TT	Đợt TN	Số QB	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành/chuyên ngành	Danh hiệu
22	DA1L2	1484	08/04/2026	B2109234	Lý Chí Hào		DA2166T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
23	DA2L1	2468	26/05/2026	B2102327	Trần Lê Khải		DA2166T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
24	DA2L1	2468	26/05/2026	B2102404	Trần Như Ý	N	DA2166T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
25	DA2L1	2468	26/05/2026	B2109226	Biện Thị Lan Anh	N	DA2166T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
26	DA2L2	3981	24/07/2026	B2109261	Nguyễn Lê Quang		DA2166T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
27	DA1L1	221	20/01/2026	B2102035	Lê Huỳnh Hân	N	DA2166T2	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
28	DA1L1	221	20/01/2026	B2102325	Lê Minh Khang		DA2166T2	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
29	DA1L1	221	20/01/2026	B2102366	Giang Thanh Quế	N	DA2166T2	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
30	DA1L1	221	20/01/2026	B2102374	Ngô Phương Thảo	N	DA2166T2	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
31	DA1L1	221	20/01/2026	B2102385	Trương Thụy Thiên Thư	N	DA2166T2	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
32	DA1L1	221	20/01/2026	B2102389	Lê Huỳnh Quý Toàn		DA2166T2	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
33	DA1L1	221	20/01/2026	B2102398	Lê Huỳnh Trúc Vi	N	DA2166T2	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
34	DA1L1	221	20/01/2026	B2109225	Huỳnh Trường An		DA2166T2	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
35	DA1L1	221	20/01/2026	B2109230	Võ Minh Chi Bảo		DA2166T2	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
36	DA1L1	221	20/01/2026	B2109240	Lê Quang Huy		DA2166T2	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
37	DA1L1	221	20/01/2026	B2109246	Huỳnh Mi	N	DA2166T2	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
38	DA1L1	221	20/01/2026	B2109249	Nguyễn Hồng Ngân	N	DA2166T2	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
39	DA1L1	221	20/01/2026	B2109260	Nguyễn Thị Ngọc Phương	N	DA2166T2	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
40	DA1L1	221	20/01/2026	B2109262	Trần Hoàng Quân		DA2166T2	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
41	DA1L1	221	20/01/2026	B2109283	Hồ Nguyễn Thanh Trúc	N	DA2166T2	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
42	DA1L1	221	20/01/2026	B2109287	Lê Khả Vân	N	DA2166T2	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
43	DA2L1	2468	26/05/2026	B2102316	Dương Văn Thành Đô		DA2166T2	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
44	DA1L1	221	20/01/2026	B2010825	Cao Quốc Bảo		DA2066T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
45	DA2L2	3981	24/07/2026	B2010833	Đặng Thị Kim Nhanh	N	DA2066T1	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	Cử nhân
46	DA1L1	221	20/01/2026	B2202224	Trương Khánh Băng	N	DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
47	DA1L1	221	20/01/2026	B2202225	Nguyễn Ngọc Hoàng Châu	N	DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân

TT	Đợt TN	Số QĐ	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành/chuyên ngành	Danh hiệu
48	DA1L1	221	20/01/2026	B2202226	Phạm Thị Mỹ Dung	N	DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
49	DA1L1	221	20/01/2026	B2202227	Trần Cảnh Duy		DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
50	DA1L1	221	20/01/2026	B2202228	Lý Thị Ný Đa	N	DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
51	DA1L1	221	20/01/2026	B2202230	Nguyễn Văn Hiền		DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
52	DA1L1	221	20/01/2026	B2202233	Nguyễn Hoàng Khang		DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
53	DA1L1	221	20/01/2026	B2202236	Trần Thị Mỹ Linh	N	DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
54	DA1L1	221	20/01/2026	B2202237	Lưu Bùi Cẩm Ly	N	DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
55	DA1L1	221	20/01/2026	B2202239	Kiên Thị Hồng Nga	N	DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
56	DA1L1	221	20/01/2026	B2202240	Lê Thanh Ngân	N	DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
57	DA1L1	221	20/01/2026	B2202241	Ngô Ngọc Kim Ngân	N	DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
58	DA1L1	221	20/01/2026	B2202242	Hồ Thị Kim Ngọc	N	DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
59	DA1L1	221	20/01/2026	B2202243	Trương Lê Trung Nhân		DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
60	DA1L1	221	20/01/2026	B2202245	Vũ Xuân Nhi	N	DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
61	DA1L1	221	20/01/2026	B2202246	Trần Tú Như	N	DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
62	DA1L1	221	20/01/2026	B2202248	Sử Minh Quân		DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
63	DA1L1	221	20/01/2026	B2202250	Lê Minh Tài		DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
64	DA1L1	221	20/01/2026	B2202254	Võ Văn Thuận		DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
65	DA1L1	221	20/01/2026	B2202255	Ngô Thị Thu Thủy	N	DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
66	DA1L1	221	20/01/2026	B2202258	Nguyễn Thị Huyền Trang	N	DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
67	DA1L1	221	20/01/2026	B2202259	Châu Huyền Trân	N	DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
68	DA1L1	221	20/01/2026	B2202260	Trương Thị Quế Trân	N	DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
69	DA1L1	221	20/01/2026	B2202261	Phạm Đình Trí		DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
70	DA1L1	221	20/01/2026	B2202263	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	N	DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
71	DA1L1	221	20/01/2026	B2202265	Mai Thị Mỹ Yên	N	DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
72	DA1L1	221	20/01/2026	B2202266	Huỳnh Thị Như Ý	N	DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
73	DA2L1	2468	26/05/2026	B2202244	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	N	DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân

TT	Đợt TN	Số QB	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành/chuyên ngành	Danh hiệu
74	DA2L1	2468	26/05/2026	B2202252	Huỳnh Quốc Thắng		DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
75	DA2L1	2468	26/05/2026	B2202257	Trần Lê Tính		DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
76	DA2L1	2468	26/05/2026	B2202264	Võ Chí Vĩnh		DA2266A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
77	DA1L1	221	20/01/2026	B2202268	Lê Thị Hồng Anh	N	DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
78	DA1L1	221	20/01/2026	B2202270	Lê Thanh Bình		DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
79	DA1L1	221	20/01/2026	B2202280	Đỗ Thị Ngọc Lài	N	DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
80	DA1L1	221	20/01/2026	B2202281	Lê Thị Mỹ Linh	N	DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
81	DA1L1	221	20/01/2026	B2202284	Nguyễn Thị Hoa My	N	DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
82	DA1L1	221	20/01/2026	B2202285	Đặng Ngọc Ngân	N	DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
83	DA1L1	221	20/01/2026	B2202286	Ngô Ngọc Ngân	N	DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
84	DA1L1	221	20/01/2026	B2202287	Trương Thị Ngọc Ngân	N	DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
85	DA1L1	221	20/01/2026	B2202291	Lê Thị Huỳnh Như	N	DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
86	DA1L1	221	20/01/2026	B2202295	Thạch Sang		DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
87	DA1L1	221	20/01/2026	B2202298	Hà Huệ Thi	N	DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
88	DA1L1	221	20/01/2026	B2202309	Nguyễn Ngọc Diễm Uyên	N	DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
89	DA1L1	221	20/01/2026	B2202311	Nguyễn Thị Kim Yển	N	DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
90	DA1L1	221	20/01/2026	B2202312	Nguyễn Thị Như Ý	N	DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
91	DA1L2	1484	08/04/2026	B2202296	Lý Diệu Tân		DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
92	DA2L1	2468	26/05/2026	B2202269	Lương Tuyết Băng	N	DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
93	DA2L1	2468	26/05/2026	B2202273	Võ Thị Dy	N	DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
94	DA2L1	2468	26/05/2026	B2202275	Võ Trung Hiếu		DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
95	DA2L1	2468	26/05/2026	B2202276	Trà Sơn Ngọc Hoàng	N	DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
96	DA2L1	2468	26/05/2026	B2202288	Lê Bích Ngọc	N	DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
97	DA2L1	2468	26/05/2026	B2202292	Tạ Nguyễn Minh Phúc		DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
98	DA2L1	2468	26/05/2026	B2202293	Cao Mẫn Quân	N	DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
99	DA2L1	2468	26/05/2026	B2202299	Huỳnh Thị Minh Thơ	N	DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân

TT	Đợt TN	Số QB	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành/chuyên ngành	Danh hiệu
100	DA2L1	2468	26/05/2026	B2202304	Lục Huỳnh Ngọc Trâm	N	DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
101	DA2L1	2468	26/05/2026	B2202306	Lâm Ngọc Trâm	N	DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
102	DA2L2	3981	24/07/2026	B2202272	Phạm Duy		DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
103	DA2L2	3981	24/07/2026	B2202283	Trần Thị Xuân Mai	N	DA2266A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
104	DA2L1	2468	26/05/2026	B2109187	Nguyễn Huỳnh Trúc Lam	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
105	DA2L1	2468	26/05/2026	B2109197	Nguyễn Hồng Ngọc	N	DA2166A2	Công nghệ sinh học	Cử nhân
106	DA1L1	221	20/01/2026	B2002617	Lê Phan Quang Vinh		DA2066A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
107	DA1L1	221	20/01/2026	B2010638	Trần Bảo Trân	N	DA2066A3	Công nghệ sinh học	Cử nhân
108	DA1L2	1484	08/04/2026	B2010573	Lưu Kỳ Nguyên		DA2066A3	Công nghệ sinh học	Cử nhân
109	DA2L1	2468	26/05/2026	B2010595	Từ Minh Phương	N	DA2066A3	Công nghệ sinh học	Cử nhân
110	DA1L1	221	20/01/2026	B2010783	Lê Mai Thi	N	DA2066A4	Công nghệ sinh học	Cử nhân
111	DA2L1	2468	26/05/2026	B2002657	Liêu Vĩnh Hào		DA2066A5	Công nghệ sinh học	Cử nhân
112	DA1L1	221	20/01/2026	B1904219	Bùi Tấn Dũng		DA1966A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
113	DA1L1	221	20/01/2026	B1800086	Châu Mỹ Nhân	N	DA1866A1	Công nghệ sinh học	Cử nhân
114	DA1L1	221	20/01/2026	B1805564	Lê Lâm Anh		DA18Y3A1	Sinh học-Vi sinh vật học	Cử nhân
115	DA1L1	221	20/01/2026	B2100780	Võ Trung Kiên		NN2108F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
116	DA1L1	221	20/01/2026	B2107466	Lý Hòa An		NN2108F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
117	DA1L1	221	20/01/2026	B2107469	Nguyễn Ngọc Ân	N	NN2108F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
118	DA1L1	221	20/01/2026	B2107472	Lâm Khánh Duy		NN2108F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
119	DA1L1	221	20/01/2026	B2107482	Nguyễn Hà Đăng Huy		NN2108F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
120	DA1L1	221	20/01/2026	B2107486	Nguyễn Nhật Khoa		NN2108F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
121	DA1L1	221	20/01/2026	B2107491	Nguyễn Xuân Mai	N	NN2108F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
122	DA1L1	221	20/01/2026	B2107494	Ngô Thị Nhu Mỹ	N	NN2108F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
123	DA1L1	221	20/01/2026	B2107506	Nguyễn Yến Nhi	N	NN2108F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
124	DA1L1	221	20/01/2026	B2107509	Nguyễn Thị Huỳnh Như	N	NN2108F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
125	DA1L1	221	20/01/2026	B2107511	Phan Thị Hà Phương	N	NN2108F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư

TT	Đợt TN	Số QB	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành/chuyên ngành	Danh hiệu
126	DA1L1	221	20/01/2026	B2107515	Lê Thị Ngọc Thảo	N	NN2108F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
127	DA1L1	221	20/01/2026	B2107521	Đặng Mai Thy	N	NN2108F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
128	DA1L2	1484	08/04/2026	B2100766	Phạm Hồ Phụng Anh	N	NN2108F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
129	DA1L2	1484	08/04/2026	B2107513	Hoàng Thị Tuyết Sương	N	NN2108F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
130	DA1L2	1484	08/04/2026	B2107517	Mai Thanh Thoại		NN2108F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
131	DA2L1	2468	26/05/2026	B2100799	Lê Thị Chúc Phương	N	NN2108F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
132	DA2L1	2468	26/05/2026	B2100804	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	N	NN2108F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
133	DA2L1	2468	26/05/2026	B2107489	Huỳnh Thảo Ly	N	NN2108F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
134	DA2L1	2468	26/05/2026	B2107501	Ngô Bích Ngọc	N	NN2108F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
135	DA2L1	2468	26/05/2026	B2107504	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	N	NN2108F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
136	DA2L1	2468	26/05/2026	B2107525	Nguyễn Huỳnh Ngọc Trân	N	NN2108F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
137	DA2L1	2468	26/05/2026	B2107529	Lê Thanh Tường		NN2108F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
138	DA2L1	2468	26/05/2026	B2107536	Hà Ngọc Như Ý	N	NN2108F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
139	DA2L1	2468	26/05/2026	B2109463	Nguyễn Mã Kim Yển	N	NN2108F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
140	DA2L2	3981	24/07/2026	B2107479	Võ Nguyễn Ngọc Hân	N	NN2108F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
141	DA1L1	221	20/01/2026	B2100786	Nguyễn Mai Chúc Mi	N	NN2108F2	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
142	DA1L1	221	20/01/2026	B2100794	Nguyễn Thị Yến Nhi	N	NN2108F2	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
143	DA1L1	221	20/01/2026	B2100803	Lê Thị Xuân Quỳnh	N	NN2108F2	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
144	DA1L1	221	20/01/2026	B2100814	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	N	NN2108F2	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
145	DA1L1	221	20/01/2026	B2107468	Lê Quỳnh Anh	N	NN2108F2	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
146	DA1L1	221	20/01/2026	B2107475	Nguyễn Phúc Nhật Hải	N	NN2108F2	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
147	DA1L1	221	20/01/2026	B2107478	Phan Thị Khã Hân	N	NN2108F2	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
148	DA1L1	221	20/01/2026	B2107500	Hồ Trương Như Ngọc	N	NN2108F2	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
149	DA1L1	221	20/01/2026	B2107508	Đặng Thị Huỳnh Như	N	NN2108F2	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
150	DA1L1	221	20/01/2026	B2107510	Hồng Nguyệt Phụng	N	NN2108F2	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
151	DA1L1	221	20/01/2026	B2107512	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	N	NN2108F2	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư

TT	Đợt TN	Số QB	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành/chuyên ngành	Danh hiệu
152	DA1L1	221	20/01/2026	B2107514	Đinh Viết Anh Thảo	N	NN2108F2	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
153	DA1L1	221	20/01/2026	B2107518	Lê Anh Thơ	N	NN2108F2	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
154	DA1L1	221	20/01/2026	B2107522	Phạm Trần Thủy Tiên	N	NN2108F2	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
155	DA1L1	221	20/01/2026	B2107620	Tạ Nguyễn Phương Anh	N	NN2108F2	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
156	DA1L2	1484	08/04/2026	B2100770	Kim Lâm Nhật Đan		NN2108F2	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
157	DA1L2	1484	08/04/2026	B2107433	Dương Nhã Vy	N	NN2108F2	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
158	DA1L2	1484	08/04/2026	B2107497	Nguyễn Ngọc Ngân	N	NN2108F2	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
159	DA1L2	1484	08/04/2026	B2107533	Nguyễn Trường Vinh		NN2108F2	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
160	DA1L2	1484	08/04/2026	B2107537	Nguyễn Hoàng Như Ý	N	NN2108F2	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
161	DA1L2	1484	08/04/2026	B2109697	Trương Nguyễn Gia Nghi	N	NN2108F2	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
162	DA2L1	2468	26/05/2026	B2100806	Lê Đặng Minh Thiện		NN2108F2	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
163	DA2L1	2468	26/05/2026	B2107471	Nguyễn Thị Mỹ Dung	N	NN2108F2	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
164	DA2L1	2468	26/05/2026	B2107473	Nguyễn Thị Thùy Dương	N	NN2108F2	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
165	DA2L1	2468	26/05/2026	B2107502	Nguyễn Thùy Bảo Ngọc	N	NN2108F2	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
166	DA2L1	2468	26/05/2026	B2107530	Bùi Thị Kim Vàng	N	NN2108F2	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
167	DA1L1	221	20/01/2026	B2000931	Lê Thị Hồng Lê	N	NN2008F1	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	Kỹ sư
168	DA2L1	2468	26/05/2026	B2200064	Nguyễn Phúc Hào		NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
169	DA2L1	2468	26/05/2026	B2200069	Nguyễn Hoàng Huy		NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
170	DA2L1	2468	26/05/2026	B2200102	Nguyễn Phương Quyên	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
171	DA2L1	2468	26/05/2026	B2200105	Mã Như Quỳnh	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
172	DA2L1	2468	26/05/2026	B2200106	Phạm Nguyễn Châu Sa	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
173	DA2L1	2468	26/05/2026	B2200115	Trần Minh Thư	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
174	DA2L1	2468	26/05/2026	B2200123	Lê Hoàng Trọng		NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
175	DA2L1	2468	26/05/2026	B2200134	Phạm Trần Thanh Vy	N	NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
176	DA2L2	3981	24/07/2026	B2200061	Trần Hữu Duy		NN2208A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
177	DA2L1	2468	26/05/2026	B2200140	Phạm Thị Ngọc Anh	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư

TT	Đợt TN	Số QB	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành/chuyên ngành	Danh hiệu
178	DA2L1	2468	26/05/2026	B2200142	Huỳnh Băng Băng	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
179	DA2L1	2468	26/05/2026	B2200143	Nguyễn Thế An Bình	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
180	DA2L1	2468	26/05/2026	B2200149	Nguyễn Thành Duy		NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
181	DA2L1	2468	26/05/2026	B2200191	Nguyễn Thị Mỹ Quyên	N	NN2208A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
182	DA1L1	221	20/01/2026	B2107370	Võ Phúc Chương		NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
183	DA1L1	221	20/01/2026	B2107373	Nguyễn Hải Đăng		NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
184	DA1L1	221	20/01/2026	B2107375	Nguyễn Thế Hào		NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
185	DA1L1	221	20/01/2026	B2107376	Phạm Văn Hiếu		NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
186	DA1L1	221	20/01/2026	B2107378	Phạm Đình Khang		NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
187	DA1L1	221	20/01/2026	B2107393	Cao Minh Thiện		NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
188	DA1L1	221	20/01/2026	B2107394	Nguyễn Thị Minh Thor	N	NN2108A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
189	DA1L1	221	20/01/2026	B2107414	Phạm Lê Minh Nam		NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
190	DA1L1	221	20/01/2026	B2107421	Trần Thị Hoàng Oanh	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
191	DA1L2	1484	08/04/2026	B2107419	Lê Ngọc Xuân Nhi	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
192	DA1L2	1484	08/04/2026	B2107420	Trần Mẫn Nhi	N	NN2108A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
193	DA1L2	1484	08/04/2026	B2000774	Trần Kim Thanh	N	NN2008A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
194	DA1L1	221	20/01/2026	B1900707	Phan Phước Đạt		NN1908A2	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
195	DA2L1	2468	26/05/2026	B1405026	Trần Minh Đoàn		NN1408A1	Công nghệ thực phẩm	Kỹ sư
196	DA2L1	2468	26/05/2026	B2205199	Nguyễn Huỳnh Như	N	NN22U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
197	DA2L1	2468	26/05/2026	B2205205	Hà Thanh Thảo	N	NN22U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
198	DA2L1	2468	26/05/2026	B2205210	Huỳnh Thị Thủy Tiên	N	NN22U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
199	DA1L1	221	20/01/2026	B2111146	Huỳnh Văn Hào		NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
200	DA1L1	221	20/01/2026	B2111153	Nguyễn Minh Khiêm		NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
201	DA1L1	221	20/01/2026	B2111177	Trần Thị Tuyết Trinh	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
202	DA1L2	1484	08/04/2026	B2105028	Nguyễn Hồ Thanh Ngọc	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
203	DA2L1	2468	26/05/2026	B2105985	Trần Thị Thu Thảo	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư

TT	Đợt TN	Số QĐ	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Nữ	Lớp	Tên ngành/chuyên ngành	Danh hiệu
204	DA2L1	2468	26/05/2026	B2111144	Lê Minh Anh	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
205	DA2L2	3981	24/07/2026	B2105010	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
206	DA2L2	3981	24/07/2026	B2111149	Nguyễn Diệu Hiền	N	NN21U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
207	DA1L1	221	20/01/2026	B2004994	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	N	NN20U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư
208	DA1L1	221	20/01/2026	B2005030	Đào Thị Hồng Xuyên	N	NN20U5A1	Công nghệ sau thu hoạch	Kỹ sư